TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/DS-PT
Ngày 22 – 02 – 2024
V/v tranh chấp Quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phan Công Trí.

Các Thẩm phán:

1. Ông Lê Thanh Hùng.

2. Bà Giang Thị Cẩm Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Minh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 161/2023/TLPT-DS, ngày 26/10/2023 về việc *"Tranh chấp Quyền sử dụng đất"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2023/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 109b/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:
1.1. Bà Danh Thị Q, sinh năm 1967.
1.2. Ông Thạch B, sinh năm 1961.
Cùng địa chỉ: Ấp S, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Danh Thị Q: Bà Trịnh Hồng N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (Có mặt).
2. Bị đơn:
2.1. Bà Danh Thị L, sinh năm 1956.
2.2. Ông Thạch Hoàng P, sinh năm 1950.
2.3. Anh Thạch Sô P1, sinh năm 1983.
Cùng địa chỉ: Ấp S, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Thạch Hoàng P: Bà Lương Thị Hồng M - Luật sư của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ngân hàng N1 (Vắng mặt)

Trụ sở: Số B, đường L, phường T, quận B, Tp .. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng Giám đốc (Vắng mặt).

3.2. Chị Thạch Thị Phol L1, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

3.3. Anh Thạch Thị Phol L2, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

3.4. Chị Thạch Thị Pho L3, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn bà Danh Thị Qui .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bà Danh Thị Q, ông Thạch B là nguyên đơn trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là của cha mẹ bà là cụ Danh S (Chết năm 1980) và cụ Ngô Thị L4 (Chết năm 1998) khai phá. Năm 1978, bà được cha mẹ cho đất nhưng không đo đạc nên không biết diện tích bao nhiêu cũng không có giấy tờ cho đất. Năm 1982, bà L chạy qua nhà bà nói ông P bị người ta đánh, năn nỉ bà cho mượn đất để cất nhà ở. Vợ chồng bà đồng ý cho vợ chồng bà L mượn đất cất nhà, khi cho mượn đất không nói cho mượn bao nhiêu nhưng là phần đất hiện nay vợ chồng bà L đang cất nhà ở, việc cho mượn đất không có giấy tờ. Nay bà yêu cầu vợ chồng bà L trả đất lại để gia đình bà sử dụng.

Năm 2015, bà có nộp đơn khởi kiện ông Thạch Hoàng P yêu cầu trả phần đất đã mượn là căn nhà hiện nay bà L, ông P đang sử dụng. Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 11/2017/DSST ngày 31/5/2017 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, bà kháng cáo lên cấp phúc thẩm và Bản án dân sự phúc thẩm số 67/2017/DS-PT ngày 20/9/2017 giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà và không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông P. Bà không đồng ý và gửi đơn khiếu nại lên Tòa án nhân dân cấp cao. Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có gửi Thông báo số 649/TB-TA ngày 12/4/2021 không chấp nhận kháng nghị về cho bà. Nay, bà khởi kiện yêu cầu bà Danh Thị L, ông Thạch Hoàng P và con trai là Thạch S1 Phol trả lại cho bà phần đất ông P, bà L đang cất nhà ở thuộc 1 phần thửa 174, tờ bản đồ số 10, ông P, bà L chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đo đạc thực tế là 141,4m^2.

Quá trình sử dụng, khoảng sau năm 2019, khi ông P cất nhà, ông P có múc đất ở nền nhà của ông P đổ ra ngoài để làm nền xây nhà khoảng 10 xe ben đất nên bà yêu cầu ông P trả lại 10 xe ben đất trị giá là 3.000.000 đồng.

Ông Thạch B thống nhất với lời trình bày của bà Danh Thị Q, không bổ sung gì thêm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Danh Thị Q là bà Trịnh Hồng N trình bày: Yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Danh Thị Qui .

Tại Biên bản lấy lời khai ông Thạch Hoàng P, bà Danh Thị L trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông P, bà L được cha mẹ vợ là cụ Danh S (Chết năm 1980) và cụ Ngô Thị L4 (Chết năm 1998) khai phá. Năm 1980, vợ chồng ông P được cụ L4 cho đất cất nhà lá ở, việc cho đất không làm giấy tờ, các anh chị em đều không có ý kiến vì ai cũng được cho đất. Đến năm 1997, Nhà nước có chủ trương đo đạc đất để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân, lúc này ông P mới biết phần đất cụ L4 cho có diện tích 313m^2. Ông P, bà L đóng thuế nhà đất từ năm 1995 đến năm 2011, Nhà nước không thu thuế nữa. Năm 1990, vợ chồng ông có sửa nhà, bà Q không ý kiến gì.

Năm 2015, bà Q khởi kiện đòi lại phần đất mà vợ chồng ông được cụ L4 cho và đang cất nhà ở diện tích 140,1m^2. Năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi và Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử đã công nhận phần đất diện tích 140,1m2 thuộc một phần thửa 174, tờ bản đồ số 10 đất tọa lạc tại ấp S, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu là phần đất của vợ chồng ông P, bà L. Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 956947 do UBND huyện V cấp cho hộ ông Thạch Hoàng P vào năm 2002. Phần đất hiện nay bà Danh Thị Q, ông Thạch B khởi kiện là phần đất đã được giải quyết vào năm 2017 do đó ông B, bà Q không có quyền khởi kiện lại. Diện tích theo đo đạc hiện nay là 141,4m^2 có chênh lệch với diện tích mà Tòa án đã giải quyết năm 2017 là do ông xây hàng rào lấn ra ngoài lộ nhựa. Năm 2019, khi xây nhà, ông có múc 10 xe đất đổ ra ngoài lộ để xây nhà, việc múc đất là múc trên phần đất của vợ chồng ông được công nhận nên bà Q không có quyền yêu cầu ông P trả 10 xe ben đất trị giá 3.000.000 đồng. Ông P, bà L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Q, ông B. Năm 2019, vợ chồng ông P được Nhà nước hỗ trợ tiền xây nhà, vợ chồng ông đã xây nhà kiên cố trên phần đất mà Tòa án đã công nhận cho vợ chồng ông và sử dụng đến nay.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay đang thế chấp vay vốn tại Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện V.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Thạch Hoàng P là bà Lương Thị Hồng M trình bày: Phần đất hiện nay bà Danh Thị Q khởi kiện yêu cầu ông P, bà L, anh P1 trả là phần đất đã được giải quyết bằng Bản án Dân sự sơ thẩm số 11/2017/DSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi và Bản án dân sự phúc thẩm số 67/2017/DS-PT ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu nên bà Q không có quyền kiện lại. Năm 2019, ông P xây nhà, có đào móng, lấy đất đổ ra ngoài để xây nhà. Việc ông P lấy đất trên phần đất ông P được công nhận là quyền của ông P. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q, ông B yêu cầu ông P, bà L, anh P1 trả đất và 3.000.000 đồng.

Bị đơn anh Thạch Sô P1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Thị Phol L1, Thạch Thị Phol L2 và Thạch Thị Pho L3 có yêu cầu giải quyết vắng mặt và thống nhất với ý kiến của ông Thạch Hoàng P.

Tại Công văn số 741/NHNN.VL ngày 11/9/2023 của Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện V xác định anh Thạch Sô P1 có vay vốn tại Ngân hàng, tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất số CP 602278, CP 602279, CP 602280 địa chỉ tại ấp S, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp. Khoản vay còn trong hạn, quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn của anh P1 chưa vi phạm hợp đồng tín dụng, việc tranh chấp không ảnh hưởng đến phương án sản xuất kinh doanh của hộ gia đình. Do vậy, Ngân hàng chưa yêu cầu anh P1 phải thanh toán nợ trước hạn nên vẫn tiếp tục duy trì hợp đồng tín dụng đã ký kết với anh Thạch Sô P1, không yêu cầu khởi kiện trong vụ án này.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 75/2023/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Thạch B, bà Danh Thị Q đối với bà Danh Thị L, ông Thạch Hoàng P, anh Thạch Sô P1 yêu cầu trả phần đất diện tích 141.4m^2 thuộc thửa 86, tờ bản đồ số 50 (tương ứng 1 phần thửa 174, tờ bản đồ số 10 cũ) đất tọa lạc tại ấp S, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Trên đất tranh chấp có 01 căn nhà do ông Thạch Hoàng P, bà Danh Thị L đang sử dụng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thạch B, bà Danh Thị Q đối với bà Danh Thị L, ông Thạch Hoàng P, anh Thạch Sô P1 yêu cầu trả 10 xe ben đất trị giá 3.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, nguyên đơn bà Danh Thị Q kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 75/2023/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Danh Thị Qui .

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Danh Thị Qui g nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử; Thư ký và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Xét thấy hồ sơ vụ án chưa thu thập đủ chứng cứ, nên Kiểm sát viên chưa đủ cơ sở phát biểu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của đương sự và ý kiến phát

biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn hợp lệ. Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm, quy định tại Điều 272, Điều 273, Điều 276 và Điều 285 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Các bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, đã được Tòa án triệu tập và có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Danh Thị Q, ông Thạch B yêu cầu bà Danh Thị L, ông Thạch Hoàng P và con trai là Thạch Sô P1 trả lại phần đất ông P, bà L đang cất nhà ở thuộc 1 phần thửa 174, tờ bản đồ số 10, ông P, bà L chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đo đạc thực tế là 141,4m^2 và giá trị của 10 xe ben đất là 3.000.000 đồng.

[3] Xét kháng cáo của bà Danh Thị Q:

[3.1] Năm 2015, bà Danh Thị Q khởi kiện yêu cầu ông Thạch Hoàng P trả phần đất diện tích 140,1m^2 thuộc 1 phần thửa 174, tờ bản đồ số 10 đất tọa lạc tại ấp S, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 11/2017/DSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi và Bản án dân sự phúc thẩm số 67/2017/DS-PT ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Danh Thị Q đối với ông Thạch Hoàng P yêu cầu trả phần đất diện tích 140,1m^2 tại 1 phần thửa số 174, tờ bản đồ số 10 đất do ông Thạch Hoàng P, bà Danh Thị L đã được cụ Ngô Thị L4 và cụ Danh S cho. Bà Q gửi đơn khiếu nại lên Tòa án nhân dân cấp cao. Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có gửi Thông báo số 649/TB-TA ngày 12/4/2021 không chấp nhận kháng nghị theo yêu cầu của bà Q. Vị trí đất bà Q khởi kiện ông P, bà L trong vụ án được thụ lý năm 2015 và vị trí đất bà Q, ông B khởi kiện ông P, bà L, anh Sô P1 trong vụ án được giải quyết hiện tại là cùng một vị trí đất. Trong quá trình đo đạc, dù diện tích có sự chênh lệch, nhưng không đáng kể (1,3m^2). Cho nên cần xác định sự việc đã được giải quyết bằng Bản án có hiệu lực pháp luật, cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Q, ông B yêu cầu ông P, bà L, anh P1 trả phần đất là có căn cứ, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.2] Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã tuyên án có sự nhầm lẫn về vị trí tứ cạnh của diện tích đất tranh chấp, nên Hội đồng xét xử cần điều chỉnh cho phù hợp với thực tế khách quan. Cụ thể, đình chỉ đối với diện tích 141,4m^2 thuộc thửa 86, tờ bản đồ số 50 (tương ứng 1 phần thửa 174, tờ bản đồ số 10 cũ) đất tọa lạc tại ấp S, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu có vị trí, số đo như sau:

- Hướng Đông giáp đất bà Danh Thị Q số đo 23.67m
- Hướng Tây giáp đất anh Kim Minh T (Sơn Thị D) số đo 23.91m
- Hướng Nam giáp đất bà Danh Thị Q số đo 5.85m

- Hướng Bắc giáp tỉnh lộ 976 số đo 5.95m.

Trong đó có 69.4m thuộc hành lang lộ giới 16.0m

Trên đất tranh chấp có 01 căn nhà do ông Thạch Hoàng P, bà Danh Thị L đang sử dụng ngang mặt trước 4,55m, ngang mặt sau 5,5m, dài 17,25m, diện tích 83m^2 (hình chữ L) có kết cấu khung sườn bê tông cốt thép, vách tường xây, nền gạch men, mái tôn thiếc, trần la phong; hàng rào tường xây, khung sắt bao lưới B40 cao 1,55m, dài 12,5m = 19,375m^2; mái che trước nhà ngang 5,5m, dài 4,4m, = 24,2m^2 có kết cấu cột bê tông, nền gạch bông, mái thiếc, khung sườn thép; nền gạch bông (0.95m x 12.5m) + (5.5m x 4.4m) = 36.075m^2.

Nhà, đất do ông P, bà L đang quản lý, sử dụng.

[3.3] Như đã phân tích tại mục [3.1], [3.2], không có căn cứ xác định đất của bà Q và ông B, nên không chấp nhận kháng cáo của bà Qui buộc các bị đơn trả giá trị 10 xe ben đất là 3.000.000 đồng.

[3.4] Từ những phân tích trên, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Danh Thị Q không phải nộp 300.000 đồng, do bà Q là người cao tuổi, người khuyết tật và có đơn xin miễn án phí, theo quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 9 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, Điều 157, điểm c khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 179, Điều 203 của Luật Đất đai; điểm d, đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Danh Thị Qui .

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2023/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử :

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Thạch B, bà Danh Thị Q đối với bà Danh Thị L, ông Thạch Hoàng P, anh Thạch Sô P1 yêu cầu trả phần đất diện tích 141.4m^2 thuộc thửa 86, tờ bản đồ số 50 (tương ứng 1 phần thửa 174, tờ bản đồ số 10 cũ) đất tọa lạc tại ấp S, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu có vị trí, số đo như sau:

- Hướng Đông giáp đất bà Danh Thị Q số đo 23.67m
- Hướng Tây giáp đất anh Kim Minh T (Sơn Thị D) số đo 23.91m
- Hướng Nam giáp đất bà Danh Thị Q số đo 5.85m
- Hướng Bắc giáp tỉnh lộ 976 số đo 5.95m.

Trong đó có 69.4m^2 thuộc hành lang lộ giới 16.0m

Trên đất tranh chấp có 01 căn nhà do ông Thạch Hoàng P, bà Danh Thị L đang sử dụng ngang mặt trước 4,55m, ngang mặt sau 5,5m, dài 17,25m, diện tích 83m^2 (hình chữ L) có kết cấu khung sườn bê tông cốt thép, vách tường xây, nền gạch men, mái tôn thiếc, trần la phong; hàng rào tường xây, khung sắt bao lưới B40 cao 1,55m, dài 12,5m = 19,375m^2; mái che trước nhà ngang 5,5m, dài 4,4m, = 24,2m^2 có kết cấu cột bê tông, nền gạch bông, mái thiếc, khung sườn thép; nền gạch bông (0.95m x 12.5m) + (5.5m x 4.4m) = 36.075m^2.

Nhà, đất do ông Thạch Hoàng P, bà Danh Thị L đang quản lý, sử dụng.

(Theo Biên bản xem xét, thẩm định của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, Bản vẽ mặt bằng hiện trạng sử dụng đất của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh B và Biên bản kiểm tra lại hiện trạng phần đất tranh chấp ngày 30/01/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Bạc Liêu).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thạch B, bà Danh Thị Q đối với bà Danh Thị L, ông Thạch Hoàng P, anh Thạch Sô P1 yêu cầu trả 10 xe ben đất trị giá 3.000.000 (Ba triệu đồng).

3. Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp bà Danh Thị Q, ông Thạch B phải chịu 3.182.522 (Ba triệu một trăm tám mươi hai nghìn năm trăm hai mươi hai) đồng. Bà Danh Thị Q đã tạm nộp và chi xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Bà Danh Thị Q, ông Thạch B được miễn nộp toàn bộ.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Vĩnh Lợi;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Phan Công Trí